

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24-01-2025

V/v tranh chấp: “ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Bảo Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Năm.

2. Ông Trịnh Thế Phương Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thuý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2024/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1986.(xin vắng)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Võ Huy C, sinh năm 1987.(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 17/16 khu phố 11, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông C tự nguyện tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân thị trấn T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/10/2010. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vẫn hạnh phúc. Nhưng sau đó ông C thể hiện sự thiếu trách nhiệm, không phụ lo cho gia đình, thường xuyên nhậu rồi về nhà kiểng chuyện cự cãi, ông C còn kiểm soát, ghen tuông không cho bà đi làm, mâu thuẫn tình cảm càng thêm trầm trọng, bà có nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông C không chịu sửa đổi. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, bà kiên quyết xin ly hôn với ông Võ Huy C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Tường V, sinh ngày 19/7/2011. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Tường V, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Võ Huy C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiên hành thủ tục tổng đạt niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông C biết Tòa án có thụ lý vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của bà N nhưng ông C không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc bà N xin ly hôn.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng ông C chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của ông theo thủ tục tố tụng, tuy nhiên việc xét xử vắng mặt ông C không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, ông C không đến Tòa án để giải quyết vụ án cũng không có ý kiến, không quan tâm yêu cầu xin ly hôn của bà N, xét mâu thuẫn trầm trọng, nên bà N yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Tường V, sinh ngày 19/7/2011, hiện đang sống chung với bà N, bà yêu cầu nuôi con chung, ông C không tham gia phiên tòa không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, con chung có ý kiến muốn sống cùng bà N nên giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi là có cơ sở. Về tài sản chung và nợ chung, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Thùy N và ông Võ Huy C kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/10/2010. Nay bà N khởi kiện làm phát sinh quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Do ông Võ Huy C hiện cư ngụ tại huyện T, tỉnh Long An nên khi bà N có yêu cầu xin ly hôn thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An giải quyết theo trình tự sơ thẩm quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không tiến hành hoà giải được do vắng mặt đương sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Tại phiên tòa, ông Võ Huy C là bị đơn vắng mặt. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại nơi cư trú cho ông Võ Huy C Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo phiên tòa nhưng ông C vẫn không đến tham gia phiên tòa. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đưa ra xét xử vắng mặt ông Võ Huy C là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Thùy N có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu của bà N, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thùy N và ông Võ Huy C có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ khi có tranh chấp.

[5.2] Xét thấy, bà Nguyễn Thị Thùy N và ông Võ Huy C kết hôn đã lâu, ban đầu hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà N trình bày là ông C không lo làm ăn, không chăm sóc cho gia đình, không phụ lo cho gia đình, thường xuyên nhậu rồi về nhà kiểm chuyện cự cãi, ông C còn kiểm soát, ghen tuông không cho bà đi làm, mâu thuẫn tình cảm càng thêm trầm trọng, bà có nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông C không chịu sửa đổi. Tuy ông C vắng mặt tại phiên toà và suốt quá trình tố tụng, không xác định nguyên nhân mâu thuẫn. Nhưng theo kết quả xác minh của Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An thì ông Võ Huy C có tạm trú tại địa chỉ: 1 Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại nơi cư trú cho ông C các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo phiên tòa nhưng ông C không đến Tòa án tham gia tố tụng, không tham gia phiên hoà giải và phiên tòa để giải quyết vụ án, không có ý kiến hay yêu cầu gì là thể hiện việc ông C không quan tâm yêu cầu xin ly hôn của bà N, không thiết tha hàn gắn tình cảm với bà N. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tình cảm giữa bà N và ông C không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N đối với ông C là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5.3] Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Tường V, sinh ngày 19/7/2011, chưa thành niên. Hiện nay sống cùng bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, từ khi sinh ra cho đến nay, con chung vẫn do bà N trực tiếp chăm sóc. Ông C không tham gia phiên tòa không có văn bản ý kiến về yêu cầu nuôi con chung. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 19/12/2024 cháu Võ Tường V có nguyện vọng sống chung với mẹ, cho nên con chung tiếp tục sống cùng bà N là đảm bảo sự phát triển ổn định về mặt tâm lý và điều kiện sinh hoạt học hành của con chung cũng như phù hợp nguyện vọng của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung chưa thành niên Võ Tường V cho bà Nguyễn Thị Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Huy C không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, ông C có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được ngăn cản là phù hợp theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5.4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An là có cơ sở.

[7] Về án phí: bà Nguyễn Thị Thùy N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; Các điều 147, 227, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy N.

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thùy N được ly hôn với ông Võ Huy C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Tường V, sinh ngày 19/7/2011, chưa thành niên. Giao con chung tên Võ Tường V cho bà Nguyễn Thị Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ Huy C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên hoặc một bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Thùy N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Thùy N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0009235 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An sang thi hành án phí. Bà N không phải nộp thêm.

Án xét xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Bảo Trâm